



**DANH SÁCH TRÚNG ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NHÂN DÂN LÀM NHÀ Ở TẠI KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÓM 5,  
XÃ MỸ HƯNG (ĐỢT 1), HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định số 478 ngày 28/11/2023 của UBND huyện Mỹ Lộc)

STT	Họ và tên	Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú		Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Giá khởi điểm		Giá trúng đấu giá	
								Đơn giá (đ/m2)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đ/m2)	Thành tiền (đồng)
1	Nguyễn Quang Chế	Tổ dân phố Phúc Trọng Bãi Viên, P.Lộc Hòa, TP.Nam Định	CL01-3	101.7	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	13,000,000	1,322,100,000	16,100,000	1,637,370,000
2	Nguyễn Văn Phong	Bình Hòa, Giao Thủy, Nam Định	CL02-5	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	15,000,000	1,500,000,000	15,500,000	1,550,000,000
3	Tổng Đức Thiện	Xóm 1 Tân Thịnh, Nam Trực, Nam Định	CL03-5	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	15,000,000	1,500,000,000	15,200,000	1,520,000,000
4	Đặng Minh Hiếu	Thôn 6 Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định	CL03-16	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	15,000,000	1,500,000,000	17,001,000	1,700,100,000
5	Đặng Tuấn Toàn	Thôn 9 Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định	CL01-2	124.3	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	13,000,000	1,615,900,000	14,218,000	1,767,297,400
6	Nguyễn Văn Cảnh	Thôn 6 Mỹ Trung, Mỹ Lộc, Nam Định	CL02-7	112.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	16,000,000	1,792,000,000	19,100,000	2,139,200,000
7	Bùi Thị Phương	Xóm Phố, Trung Thành, Vụ Bản, Nam Định	CL01-5	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	20,000,000	2,000,000,000	23,200,000	2,320,000,000

STT	Họ và tên	Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú		Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Giá khởi điểm		Giá trúng đấu giá	
								Đơn giá (đ/m2)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đ/m2)	Thành tiền (đồng)
8	Bùi Thị Phương	Xóm Phố, Trung Thành, Vụ Bản, Nam Định	CL01-6	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	20,000,000	2,000,000,000	23,300,000	2,330,000,000
9	Đặng Công Mạnh	Thôn 4 Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định	CL01-1	125.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	14,500,000	1,812,500,000	15,880,000	1,985,000,000
10	Lê Văn Dũng	58/245 Kênh, P.Lộc Vượng, TP.Nam Định	CL01-7	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	20,000,000	2,000,000,000	23,269,000	2,326,900,000
11	Lê Bá Hòa	5/86 Giải Phóng, P.Lộc Hòa, TP.Nam Định	CL01-8	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	20,000,000	2,000,000,000	24,100,290	2,410,029,000
12	Lê Văn Dũng	58/245 Kênh, P.Lộc Vượng, TP.Nam Định	CL01-9	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	20,000,000	2,000,000,000	23,689,000	2,368,900,000
13	Nguyễn Ngọc Anh	B16P7 Văn Miếu, P.Văn Miếu, TP.Nam Định	CL01-10	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	20,000,000	2,000,000,000	25,268,000	2,526,800,000
14	Nguyễn Công Quyết	TĐC Phúc Trọng, P.Mỹ Xá, TP.Nam Định	CL05-2	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	20,000,000	2,000,000,000	24,100,000	2,410,000,000
15	Bùi Văn Quyết	Tổ 12 Thị trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định	CL05-3	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	20,000,000	2,000,000,000	23,300,000	2,330,000,000
16	Bùi Văn Quyết	Tổ 12 Thị trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định	CL05-4	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	20,000,000	2,000,000,000	23,200,000	2,320,000,000

STT	Họ và tên	Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú		Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Giá khởi điểm		Giá trúng đấu giá	
								Đơn giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đ/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (đồng)
17	Hà Đình Nam	Tổ 11 Thị trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định	CL05-6	100.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	20,000,000	2,000,000,000	22,585,000	2,258,500,000
18	Đặng Thị Hiền	Thôn 3 Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định	BT01-2	186.2	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	12,000,000	2,234,400,000	12,050,000	2,243,710,000
19	Đặng Thị Vân	Thôn 5 Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định	CL01-11	112.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	22,000,000	2,464,000,000	31,110,000	3,484,320,000
20	Trần Phúc Đức	36 Thành Chung, P.Bà Triệu, TP.Nam Định	CL05-1	112.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	22,000,000	2,464,000,000	22,051,000	2,469,712,000
21	Đặng Công Sơn	Thôn 6 Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định	BT02-2	231.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	11,000,000	2,541,000,000	13,233,000	3,056,823,000
22	Đặng Thanh Tuấn	Thôn 3 Mỹ Hưng, Mỹ Lộc, Nam Định	BT02-3	231.0	ONT	Sử dụng riêng	Lâu dài	11,000,000	2,541,000,000	12,379,000	2,859,549,000
<b>TỔNG</b>				<b>2,635.2</b>							<b>50,014,210,400</b>